

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Ngọc Hôi giai đoạn 2021-2025**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật An toàn thông tin ngày 11 tháng 9 năm 2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về Quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương;

- Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum (phiên bản 2.0);

- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021.

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng của huyện.

## **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử;

- Phát triển, mở rộng các hệ thống nền tảng, dùng chung của huyện; 100% CSDL dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn huyện; các cơ quan nhà nước từng bước mở dữ liệu để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số;

- 100% các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị được nâng cấp, mở rộng và phát triển mới phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và đáp ứng yêu cầu Kiến trúc Chính quyền điện tử của huyện

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT của UBND các xã, thị trấn; UBND huyện được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực thi các nhiệm vụ thực tế. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng số.

### **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- 100% Trang thông tin điện tử của huyện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Trang Dịch vụ công huyện, Hệ thống thông tin một cửa điện tử được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 100% giao dịch trên trang Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện được xác thực điện tử liên thông với các hệ thống của tỉnh;

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang Dịch vụ công của huyện và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính;

- 60% các hệ thống thông tin của huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại;

- Ứng dụng công nghệ số mới, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống, tích hợp ISO điện tử.

### **3. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống, dịch vụ CNTT phục vụ Chính quyền điện tử của huyện;

- Nâng cao tính hệ thống, đồng bộ và chuẩn hóa công tác giám sát an toàn thông tin mạng; xây dựng đội ngũ giám sát an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp và kỷ luật;

- Tham gia, duy trì mạng lưới hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng trên toàn quốc, đảm bảo liên kết, liên thông, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong công tác giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và cơ quan điều phối quốc gia (VNCERT/CC);

- Tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### **4. Hạ tầng kỹ thuật CNTT**

- Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật cho UBND huyện và cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử huyện theo đúng lộ trình;

- Chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị

trên địa bàn huyện đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước;

#### **IV. NHIỆM VỤ**

##### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử;

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý của huyện về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT; xây dựng, cập nhật các văn bản về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước thuộc huyện nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy chế khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu để đảm bảo phù hợp các nội dung quy định Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và tình hình triển khai thực tế; xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân;

- Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT;

- Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ đã được phê duyệt.

##### **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Bổ sung đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, hạ tầng kết nối, hạ tầng an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu huyện để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử huyện theo lộ trình;

- Hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm dữ liệu huyện, thông qua đó tổ chức tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn, theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ điện toán đám mây nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu;

- Đầu tư thiết bị, phần mềm bảo vệ hạ tầng mạng và hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm dữ liệu huyện để bảo vệ trước các cuộc tấn công mạng từ ngoài vào, đồng thời kiểm soát được các vấn đề bên trong hệ thống mạng;

- Đầu tư thiết bị, phần mềm phát hiện và phòng, chống xâm nhập đầu tư thiết bị, phần mềm hỗ trợ theo dõi, phân tích sự kiện an toàn thông tin (từ các nguồn dữ liệu khác nhau) cho các hệ thống thông tin đáp ứng các chức năng theo hướng dẫn tại của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Đề xuất triển khai đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT cho UBND huyện và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị trực thuộc nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử địa phương theo lộ trình của Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh;

- Đề xuất triển khai đầu tư trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho UBND các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin được đầu tư, đảm bảo đạt các chỉ tiêu đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện ban hành tại Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT cần thiết phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng các phần mềm ứng dụng của người dùng cuối theo lộ trình triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt;

- Phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn huyện rà soát, đánh giá và triển khai giải pháp nâng cao chất lượng đường truyền nhằm đảm bảo duy trì kết nối thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

### **3. Phát triển các hệ thống nền tảng**

- Nâng cấp, mở rộng và phát triển các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của huyện: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Trang Thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức huyện, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội để phù hợp với công tác quản lý của huyện;

- Rà soát và triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với phạm vi và tính chất triển khai Chính quyền điện tử, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin;

- Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Vận hành ổn định IPv6 trên các hệ thống thông tin điều hành và hệ thống dịch vụ công trực tuyến của huyện, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Yêu cầu các thiết bị CNTT, hệ thống thông tin, CSDL có kết nối Internet thuộc dự

án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT bắt buộc phải hỗ trợ kết nối IPv6;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông, đặc biệt là tốc độ Internet, triển khai hiệu quả băng tầng mạng di động 4G, 5G.

#### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

##### **4.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

- Duy trì, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm dùng chung trong hoạt động của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện. Tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, nhất là tại UBND các xã, thị trấn, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong liên thông văn bản điện tử;

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước. Dữ liệu báo cáo được tổng hợp vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Nâng cấp hoàn thiện và triển khai Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến của huyện phục vụ họp trực tuyến, rút ngắn thời gian hội họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước;

- Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum;

- Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan trên địa bàn huyện; trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Mở rộng triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số trong xác thực văn bản điện tử cho các hệ thống thông tin, thiết bị di động để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước theo lộ trình của Chính phủ;

- Triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo, quản lý khám, chữa bệnh; từng bước hình thành hệ thống thông tin về giáo dục điện tử, y tế điện tử trên địa bàn huyện để người dân được hưởng phúc lợi xã hội thông qua ứng dụng CNTT;

- Đẩy mạnh việc tổ chức đấu thầu qua mạng theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh;

- Triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh Kon Tum (@kontum.gov.vn) và các hệ thống thư công vụ khác do các cơ quan Trung ương triển khai tại địa phương; hạn chế tối đa việc sử dụng các hệ thống thư điện tử công cộng trong hoạt động công vụ.

##### **4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên các Trang thông tin điện tử của huyện; đề xuất và triển khai hiệu quả các hoạt động nâng cấp, công tác an toàn thông tin cho Trang thông tin điện tử, bảo đảm kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt;

- Hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu TTHC của huyện. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

- Xây dựng, triển khai có hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế-xã hội; tiếp tục duy trì các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến người dân trong hoạt động cung cấp, giải quyết thủ tục hành chính cho toàn huyện và hệ thống cung cấp dịch vụ tin nhắn tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân và các tiện ích khác;

## **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức;

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng, Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng hàng năm, Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử huyện,...; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện. Chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ;

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn;

- Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện

quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng;

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của huyện;

## **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đề xuất tỉnh tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện về Chuyển đổi số, Chính phủ điện tử, Chính phủ số; về khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử huyện cho các thành viên Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu như: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Giao thông, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông,...; trong đó, cần chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin về kỹ năng phân tích dữ liệu, khai thác thông tin số;

- Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho cán bộ liên quan ở các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện;

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử.

## **V. GIẢI PHÁP**

### **1. Về môi trường chính sách**

- Tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ về ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển CNTT;

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý của huyện về CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử của huyện;



- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy định, quy chế về hệ thống thông tin dùng chung, an toàn thông tin, trao đổi văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, các quy định về cập nhật CSDL, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,...;

- Duy trì, phát huy hiệu quả của hoạt động đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT hàng năm đối với các cơ quan nhà nước, các đơn vị trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể những điểm còn hạn chế và triển khai các giải pháp cụ thể để cải thiện xếp hạng về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển chính phủ điện tử.

- Rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Xây dựng các chương trình phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử với công tác cải cách hành chính; phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các hệ thống thông tin đã được đầu tư phục vụ hiện đại hóa hành chính;

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phục vụ công tác cải cách hành chính của cơ quan;

- Thực hiện tốt việc đánh giá mức độ chính quyền điện tử. Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (tiêu chí về hiện đại hóa nền hành chính); bộ tiêu chí đánh giá mức độ chính quyền điện tử cấp xã và cấp huyện; triển khai Chỉ số chuyển đổi số áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của huyện để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số. Tăng cường công tác kiểm tra ứng dụng CNTT tại các cơ quan, địa phương lồng ghép trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh”;

- Đánh giá hiệu quả triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng CNTT làm cơ sở cho việc tổ chức, triển khai nhân rộng các sản phẩm mang lại hiệu quả cao.

## **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ điện tử, Chính phủ số;

- Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của

cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công;

- Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử của huyện, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số; duy trì tổ chức các sự kiện ICT hàng năm.

#### **4. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử;

- Ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của huyện theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định;

- Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử của huyện; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

#### **5. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số**

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số của huyện như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

#### **6. Thu hút nguồn lực CNTT**

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử;

- Hoàn thiện cơ chế về tài chính và đầu tư cho ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực CNTT;

- Tạo điều kiện, thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các hoạt động về đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT, cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục dịch vụ CNTT sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm theo quy định của Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình,

dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác;

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Huy động các nguồn lực theo hướng doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ trọn gói; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp... triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử.

- Tận dụng kinh phí từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số, Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Đối với cấp huyện, xã: bố trí kinh phí để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử huyện**

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **2. Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ, hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch;

- Căn cứ Kế hoạch này, tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của huyện; nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ CNTT nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn huyện;

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện;

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa

phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội;

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin;

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện Ngọc Hồi, các doanh nghiệp tham gia phát triển Chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **3. Phòng Tài chính – kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật bố trí kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương

### **4. Phòng Nội Vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, bảo đảm đồng bộ, gắn kết với các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử;

- Phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại UBND các xã, thị trấn;

- Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện các chính sách đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT theo quy định (*khi có chủ trương chính sách của Trung ương*);

- Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT.

### **5. Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của huyện cụ thể hóa thành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm tại đơn vị, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, địa phương nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

- Để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, hàng năm, các cơ quan ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn tổ chức lập dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT và đưa vào kế hoạch kinh phí trong năm tiếp theo gửi Phòng Tài chính huyện thẩm định và trình UBND huyện xem xét, quyết định phân bổ dự toán;

- Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo về Chính quyền điện tử huyện.

### **6. Trung tâm Văn hóa thể thao du lịch và truyền thông huyện, Trang Thông tin điện tử huyện.**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Yêu cầu các cơ quan, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện) để xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban ngành thuộc huyện;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện (đ/tin);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Lan**